

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Bài 28: TRAO ĐỔI KHÍ Ở SINH VẬT

Câu 1. Quá trình trao đổi khí ở thực vật diễn ra vào thời gian nào trong ngày?

- A. Sáng sớm B. Buổi chiều C. Buổi tối D. Suốt cả ngày đêm

Câu 2. Quá trình trao đổi khí ở động vật diễn ra vào thời gian nào trong ngày?

- A. Sáng sớm B. Buổi chiều C. Buổi tối D. Suốt cả ngày đêm

Câu 3. Trao đổi khí ở những sinh vật :

- A. Động vật
B. Cả động vật, thực vật và con người
C. Ở thực vật khi có ánh sáng mặt trời
D. Chỉ có ở con người

Câu 4. Quá trình quang hợp cây xanh nhận từ môi trường khí:

- A. Oxygen B. Carbon dioxide C. Không khí
D. Cả Oxygen và Carbon dioxide

Câu 5. Quá trình quang hợp cây xanh thải ra môi trường khí:

- A. Oxygen B. Carbon dioxide C. Không khí
D. Cả Oxygen và Carbon dioxide

Câu 6. Quá trình hô hấp cây xanh nhận từ môi trường khí:

- A. Oxygen B. Carbon dioxide
C. Không khí D. Cả Oxygen và Carbon dioxide

Câu 7. Quá trình hô hấp động vật nhận từ môi trường khí:

- A. Oxygen B. Carbon dioxide
C. Không khí D. Cả Oxygen và Carbon dioxide

Câu 8. Quá trình hô hấp động vật thải ra ngoài môi trường khí:

- A. Oxygen B. Carbon dioxide C. Không khí
D. Cả Oxygen và Carbon dioxide

Câu 9. Động vật hô hấp bằng phổi là

- A. Chim bồ câu B. Giun đất C. Cá chép D. Châu chấu

Câu 10. Nơi diễn ra sự trao đổi khí mạnh nhất ở thực vật là

- A. Rễ. B. Thân. C. Lá. D. Quả

Câu 11. Khí khổng có vai trò gì đối với lá cây?

- A. Giúp cây quang hợp và hô hấp
B. Giúp cây tổng hợp chất dinh dưỡng
C. Giúp lá có màu xanh.
D. Giúp trao đổi các loại khí và thoát hơi nước.

Câu 12. Khí không phân bố nhiều ở bộ phận nào của thực vật?

- A. Rễ cây B. Thân cây C. Lá cây D. Quả chín

BÀI 29: VAI TRÒ CỦA NƯỚC VÀ CÁC CHẤT DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI SINH VẬT

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của nước?

- A. Nước tham gia vào quá trình chuyển hóa vật chất.
- B. Nước là thành phần cấu trúc tế bào.
- C. Nước cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống.
- D. Nước giúp duy trì nhiệt độ bình thường của cơ thể.

Câu 2: Vai trò của Lipit là gì?

- A. Dự trữ năng lượng
- B. Chống mất nhiệt
- C. Là dung môi hòa tan một số vitamin giúp cơ thể hấp thụ được
- D. Cả A, B và C

Câu 3: Vai trò nào dưới đây **không** là vai trò của vitamin?

- A. Là thành phần thiết yếu cấu tạo tế bào.
- B. Tham gia vào quá trình trao đổi chất.
- C. Bảo vệ tế bào và cơ thể.
- D. Cung cấp và dự trữ năng lượng.

Câu 4. Tại sao khi bị táo bón, bác sĩ thường khuyên chúng ta uống nhiều nước?

- A. Nước giúp bề mặt niêm mạc ẩm ướt.
- B. Nước giúp thải các chất thải của cơ thể.
- C. Nước cần cho não để tạo hormon.
- D. Nước giúp điều chỉnh thân nhiệt.

Câu 5. Nước chiếm bao nhiêu phần trăm khối lượng cơ thể người?

- A. Khoảng 60%.
- B. Khoảng 65%.
- C. Khoảng 70%.
- D. Khoảng 75%.

Câu 6. Trong cơ thể người, nước **không** có vai trò là

- A. tạo nước bọt.
- B. điều chỉnh thân nhiệt.
- C. cung cấp năng lượng cho cơ thể.
- D. tạo nên môi trường trong cơ thể.

BÀI 30: TRAO ĐỔI NƯỚC VÀ CÁC CHẤT DINH DƯỠNG Ở THỰC VẬT

Câu 1: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là

- A. nước.
- B. các hợp chất hữu cơ tổng hợp ở rễ.
- C. các ion khoáng.
- D. nước và các ion khoáng.

Câu 2: Thành phần chủ yếu của dịch mạch rây là

- A. nước.
- B. các hợp chất hữu cơ.
- C. các ion khoáng.
- D. nước và các ion khoáng.

Câu 3: Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu

- A. qua mạch rây theo chiều từ trên xuống.
- B. từ mạch gỗ sang mạch rây.
- C. từ mạch rây sang mạch gỗ.
- D. qua mạch gỗ.

Câu 4: Chất hữu cơ được vận chuyển ở thân chủ yếu

- A. qua mạch rây theo chiều từ trên xuống.
- B. từ mạch gỗ sang mạch rây.
- C. từ mạch rây sang mạch gỗ.
- D. qua mạch gỗ.

Câu 5: Rễ cây trên cạn hấp thụ nước và ion muối khoáng chủ yếu qua

- A. miền lông hút.
- B. miền chóp rễ.
- C. miền sinh trưởng.
- D. miền trưởng thành.

Câu 6: Khi tế bào khí khổng no nước thì

- A. thành mỏng căng ra, thành dày co lại làm cho khí khổng mở ra.
- B. thành dày căng ra làm cho thành mỏng căng theo, khí khổng mở ra.
- C. thành dày căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng mở ra.
- D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày căng theo, khí khổng mở ra.

Câu 7: Khi tế bào khí khổng mất nước thì

- A. thành mỏng hết căng ra làm cho thành dày duỗi thẳng, khí khổng đóng lại.
- B. thành dày căng ra làm cho thành mỏng cong theo, khí khổng đóng lại.
- C. thành dày căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng đóng lại.
- D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày duỗi thẳng, khí khổng khép lại.

Câu 8: Khi nói về quá trình vận chuyển các chất trong cây, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Vận chuyển trong mạch gỗ là chủ động, còn trong mạch rây là bị động.
- B. Dòng mạch gỗ luôn vận chuyển các chất vô cơ, dòng mạch rây luôn vận chuyển các chất hữu cơ.
- C. Mạch gỗ vận chuyển đường glucôzơ, mạch rây vận chuyển chất hữu cơ khác.
- D. Mạch gỗ vận chuyển các chất từ rễ lên lá, mạch rây thì vận chuyển các chất từ lá xuống rễ.

Câu 9. Ở thực vật trên cạn, quá trình thoát hơi nước chủ yếu diễn ra qua

- A. lục lạp của lá.
- B. khí khổng của lá.
- C. mạch gỗ của thân.
- D. mạch gỗ của lá.

Câu 7. Phần lớn nước do rễ hút vào cây được thoát ra môi trường qua bộ phận nào của cây?

- A. Rễ cây.
- B. Thân cây.
- C. Lá cây.
- D. Ngọn cây.

Câu 8. Quá trình thoát hơi nước có vai trò là

- A. giúp cho quá trình vận chuyển nước và chất khoáng từ rễ theo mạch gỗ lên thân đến lá và các phần khác của cây.
- B. giúp cho lá cây không bị đốt nóng dưới ánh nắng mặt trời.
- C. giúp cho quá trình vận chuyển chất hữu cơ từ rễ theo mạch gỗ lên thân đến lá và các phần khác của cây.
- D. cả A và B đều đúng.

Câu 9. Vì sao vào những ngày nóng của mùa hè cần tưới nhiều hơn cho cây trồng?

- A. Vì cây trồng hút nhiều nước để làm hạ nhiệt độ của cây.
- B. Vì khi trời nóng cây thoát hơi nước nhiều.
- C. Vì cây cần nhiều nước hơn để hấp thụ chất dinh dưỡng.
- D. Vì cây cần nhiều nước để tăng cường độ quang hợp.

Câu 10. Nhiệt độ ảnh hưởng như thế nào đến trao đổi nước và dinh dưỡng ở thực vật?

- A. Nhiệt độ ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước ở lá cây. Khi nhiệt độ tăng, thực vật thoát hơi nước yếu, quá trình hút nước và muối khoáng của cây tăng lên.
- B. Nhiệt độ ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước ở lá cây. Khi nhiệt độ tăng, thực vật thoát hơi nước mạnh, quá trình hút nước và muối khoáng của cây giảm xuống.
- C. Nhiệt độ ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước ở lá cây. Khi nhiệt độ tăng, thực vật thoát hơi nước mạnh, quá trình hút nước và muối khoáng của cây tăng lên.
- D. Nhiệt độ ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước ở lá cây. Khi nhiệt độ tăng, thực vật thoát hơi nước yếu, quá trình hút nước và muối khoáng của cây giảm xuống.

Câu 1 Động vật thu nhận thức ăn từ môi trường ngoài chủ yếu thông qua hoạt động nào?

- Câu 2. Con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn ở người gồm mấy giai đoạn?**

- D. 288 ml

Câu 9. Đối với cơ thể người, trẻ em cần cung cấp khoảng 1 L nước, còn người trưởng thành khoảng 1,5 – 2 L nước mỗi ngày để duy trì các hoạt động sống diễn ra bình thường. Đây là ví dụ chứng minh nhu cầu sử dụng nước ở người phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Giới tính. B. Cường độ hoạt động.
C. Tình trạng sức khỏe. D. Độ tuổi.

Câu 10. Vòng tuần hoàn phổi

- A. đưa máu giàu CO_2 từ tâm thất phải theo động mạch phổi đi lên phổi để thực hiện trao đổi khí.
B. đưa máu giàu CO_2 từ tâm thất trái theo động mạch phổi đi lên phổi để thực hiện trao đổi khí.
C. đưa máu giàu chất dinh dưỡng từ tâm thất phải theo động mạch phổi đi lên phổi để thực hiện trao đổi chất.
D. đưa máu giàu chất dinh dưỡng từ tâm thất trái theo động mạch phổi đi lên phổi để thực hiện trao đổi chất.

Câu 11. Cho các hoạt động sau:

- (1) Hạn chế ăn thức ăn nhiều dầu mỡ
(2) Không ăn thức ăn đã bị ôi thiu
(3) Ăn thịt, cá tái để không bị mất chất dinh dưỡng
(4) Ăn tối muộn để cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể khi ngủ

Số hoạt động giúp bảo vệ sức khỏe con người là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG HOẶC SAI

Trao đổi khí ở sinh vật	Đúng	Sai
Trao đổi khí là quá trình sinh vật lấy O_2 hoặc CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải ra môi trường khí CO_2 hoặc O_2		
Thực vật trao đổi khí với môi trường chủ yếu qua khí khổng (lá cây)		
Trong quá trình quang hợp ở cây xanh đã lấy khí O_2 từ môi trường và thải ra khí CO_2 ra môi trường.		
Động vật trao đổi khí với môi trường qua cơ quan trao đổi khí. Ví dụ cơ quan trao đổi khí của cá chép là phổi.		
Ở người khi hít vào, không khí đi qua đường dẫn khí vào đến phổi sẽ cung cấp O_2 cho tế bào; khí CO_2 từ tế bào được máu vận chuyển đến phổi để thải ra ngoài môi trường qua động tác thở ra.		
Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật		
Mỗi phân tử nước được tạo thành từ một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen.		
Nước là thành phần chủ yếu tham gia cấu tạo nên tế bào và cơ thể sinh vật. Nước góp phần vận chuyển các chất dinh dưỡng trong cơ thể. Nước còn là nguyên liệu và môi trường của nhiều quá trình sống trong cơ thể, góp phần điều hòa thân nhiệt		
Chất dinh dưỡng có vai trò cung cấp nguyên liệu và năng lượng cho các quá trình sống của cơ thể. Nhu cầu dinh dưỡng ở các loài khác nhau là giống nhau, thiếu hay thừa dinh dưỡng không ảnh hưởng đến cơ thể sinh vật		

Ở thực vật, chất dinh dưỡng là các chất khoáng. Ở động vật, chất dinh dưỡng là protein, carbohydrate, lipid, vitamin và muối khoáng.		
Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật		
Nước và chất khoáng hòa tan từ môi trường ngoài được hấp thụ vào vào rễ, tiếp tục vận chuyển lên thân và lá cây theo mạch rây.		
Quá trình thoát hơi nước ở lá cây phụ thuộc vào sự đóng, mở của khí khổng.		
Các yếu tố bên ngoài như ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm đất và không khí,... có ảnh hưởng đến sự trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật.		
Ở thực vật nhu cầu về nước, chất dinh dưỡng khác nhau tùy loài, giai đoạn phát triển và điều kiện thời tiết.		
Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở động vật		
Đa số động vật và con người lấy nước vào cơ thể chủ yếu qua thức ăn và nước uống. Nhu cầu về nước và chất dinh dưỡng khác nhau tùy loài.		
Nước và các chất thải được đào thải ra ngoài cơ thể người chủ yếu qua nước tiểu và mồ hôi.		
Ở người các chất được vận chuyển theo hai vòng tuần hoàn.		
Để đảm bảo sức khỏe chúng ta cần ăn chín, uống sôi, rửa tay trước khi ăn, không ăn thức ăn ôi thiu.		

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 1. Giải thích vì sao chúng ta nên ăn đa dạng các loại thức ăn mà không nên chỉ ăn một loại thức ăn dù loại thức ăn đó rất bổ dưỡng.

Câu 2. Em hãy mô tả con đường thu nhận thức ăn trong ống tiêu hóa ở người?

Câu 3. Quá trình thoát hơi nước ở thực vật có ý nghĩa gì đối với đời sống của cây và môi trường?

Câu 4. Khi bị nôn, sốt cao hoặc tiêu chảy, cơ thể bị mất nước nhiều. Trong trường hợp đó, em cần làm gì?

Câu 5 . Nêu vai trò của nước đối với sinh vật?

Câu 6. Tại sao vào những ngày hè nắng nóng, khi đứng dưới bóng cây, chúng ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu?

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà